

Sách hướng dẫn sử dụng Nokia 1110

CÔNG BỐ HỢP CHUẨN

Chúng tôi, NOKIA CORPORATION, trong phạm vi trách nhiệm của mình, xin công bố sản phẩm RH-70 đã tuân thủ các điều khoản qui định theo chỉ thị của Hội đồng: 1999/5/EC.

Bản Công bố Hợp chuẩn có thể được tìm thấy tại địa chỉ
http://www.nokia.com/phones/declaration_of_conformity/.

CE 168

Bản quyền © 2005 Nokia. Bản quyền đã đăng ký bảo hộ.

Nghiêm cấm sao chép, chuyển nhượng, phân phối hoặc lưu trữ một phần hay toàn bộ nội dung tài liệu này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được Nokia cho phép trước bằng văn bản.

Bằng sáng chế của Mỹ số 5818437 và các sáng chế đang chờ cấp bằng khác.
Phần mềm nhập văn bản T9 Copyright (C) 1997-2005. Tegic Communications, Inc. Bản quyền đã đăng ký bảo hộ.

Nokia, Nokia Connecting People, Xpress-on và Pop-Port là các thương hiệu hoặc thương hiệu đã đăng ký của Nokia Corporation. Những sản phẩm hoặc tên công ty khác được đề cập ở đây có thể là các nhãn hiệu hoặc tên thương mại của từng doanh nghiệp.

Nokia tune là nhãn hiệu âm thanh của Nokia Corporation.

Nokia thực hiện chính sách phát triển không ngừng. Nokia có quyền thay đổi và cải tiến bất kỳ sản phẩm nào được nêu trong tài liệu này mà không cần thông báo trước.

Nokia sẽ không chịu trách nhiệm trong mọi trường hợp về việc mất dữ liệu hay thu thập hoặc những thiệt hại khác có tính chất đặc biệt, ngẫu nhiên, tất yếu, hay gián tiếp.

Nội dung của tài liệu này được cung cấp “theo tình trạng hiện tại”. Ngoại trừ do yêu cầu của luật áp dụng liên quan, sẽ không có bất kỳ sự bảo đảm nào được thể hiện rõ ràng hay ngụ ý, bao gồm nhưng không giới hạn các bảo hành thương mại được bao hàm và sử dụng sản phẩm phù hợp với mục đích cụ thể, liên quan đến tính chính xác, độ tin cậy hoặc nội dung của tài liệu này. Nokia có quyền sửa đổi hoặc thu hồi tài liệu này tại bất kỳ thời điểm nào mà không cần thông báo trước.

Tính khả dụng của các sản phẩm riêng biệt có thể khác nhau tùy theo từng khu vực. Xin liên hệ với đại lý Nokia gần nhất.

ĐIỆN THOẠI NÀY CÓ CHỨA CÁC THÀNH PHẦN, CÔNG NGHỆ HOẶC PHẦN MỀM TUÂN THỦ THEO LUẬT LỆ VÀ QUY TẮC XUẤT KHẨU CỦA MỸ VÀ CÁC QUỐC GIA KHÁC. NHỮNG VIỆC TRÁI VỚI LUẬT PHÁP BỊ CẤM.

Số phát hành lần 2

Viết tiếng Việt trên máy điện thoại di động Nokia.

Điện thoại di động Nokia hỗ trợ 2 kiểu viết tiếng Việt khác nhau:

1. Kiểu viết truyền thống.
2. Kiểu viết tiên đoán từ (sử dụng chương trình Từ điển).

1. Kiểu viết truyền thống:

Để sử dụng kiểu viết truyền thống, bạn cần vào menu *Tùy chọn > Ngôn ngữ viết* và chọn tiếng Việt. Kiểu viết truyền thống sẽ được chỉ báo bằng biểu tượng  **Aãã** trên góc bên trái của màn hình. Với kiểu viết này, các mẫu tự và các dấu được bố trí như sau (xem hình vẽ 1.1):

1	2 aããbc	3 dđeeř
4 ghi	5 jkl	6 mnooõ
7 pqrs	8 tuuv	9 wxyz
* / \ 7 ~ .	0	#

Hình 1.1 Kiểu viết truyền thống

- Các mẫu tự tiếng Việt được sắp xếp trên các phím số 2 - 9.
- Các dấu tiếng Việt được sắp xếp trên phím * theo thứ tự sắc, huyền, hỏi, ngã và nặng.

Ví dụ: Để viết chữ **Việt**, bạn sẽ thực hiện các bước sau:

- Bấm 4 lần phím 8 cho chữ **V**
- Bấm 3 lần phím 4 cho chữ **i**
- Bấm 4 lần phím 3 cho chữ **ê**
- Bấm 5 lần phím * cho dấu nặng (**.**)
- Bấm 1 lần phím 8 cho chữ **t**

Lưu ý:

- *Dấu tiếng Việt được viết ngay sau nguyên âm.*
- *Khi xóa một nguyên âm có dấu, bạn sẽ cần xóa dấu trước sau đó mới đến nguyên âm.*
- *Khi cần sửa chữa một dấu viết sai, bạn di chuyển dấu nháy đến bên tay phải nguyên âm và bấm phím * để thay đổi dấu.*
- *Bạn có thể bấm và giữ phím * trong 2 giây để mở menu chọn các biểu tượng/ký tự đặc biệt như trong các ngôn ngữ khác.*
- *Bạn có thể viết tiếng Việt ngay cả khi giao diện của máy là tiếng Anh hay các ngôn ngữ khác.*

2. Kiểu viết tiên đoán từ (sử dụng chương trình Từ điển):

Để sử dụng kiểu viết tiên đoán từ, bạn cần vào menu *Tùy chọn*, chọn *Ngôn ngữ viết* là tiếng Việt và chọn *Mở từ điển*. Kiểu viết tiên đoán từ sẽ được chỉ báo bằng biểu tượng  **Aaa** trên góc bên trái của màn hình. Với kiểu viết này, các mẫu tự và các dấu được bố trí như sau (xem hình vẽ 2.1):

1	2 áâäåbc	3 ððeēf
4 ghi	5 jkl	6 mnoôơ
7 pqrs	8 tuuv	9 wxyz
*	0	#

Hình 2.1 Kiểu viết từ tiên đoán

- Các mẫu tự tiếng Việt được sắp xếp trên các phím số 2 - 9.
- Các dấu tiếng Việt được sắp xếp trên các phím số 2 - 6 theo thứ tự sắc, huyền, hỏi, ngã, nặng.

Với sự hỗ trợ của chương trình Từ điển, các bạn chỉ cần bấm 1 lần trên phím có mẫu tự cần viết. Từ điển sẽ tiên đoán từ thích hợp với tập hợp các phím được bấm.

Ví dụ: Để viết chữ **Việt** bạn bấm liên tục các phím 8, 4, 3, 6, 8 mỗi phím một lần.



Lưu ý:

- *Dấu tiếng Việt được viết ngay sau nguyên âm.*
- *Trong những lần bấm đầu tiên, bạn sẽ thấy màn hình hiển thị những mẫu tự không đúng như bạn mong muốn. Bạn sẽ nhận được từ đúng khi bấm hết tất cả những phím cần thiết.*
- *Nếu sau khi bấm đủ các phím bạn vẫn không nhận được từ mong muốn, bấm phím * để hiển thị những từ khác tương ứng với tổ hợp phím vừa bấm.*
- *Nếu thấy dấu ? xuất hiện bên cạnh từ vừa viết, có nghĩa là từ không có trong Từ điển. Bạn sẽ thêm từ mới vào Từ điển bằng cách chọn menu Thêm và sau đó dùng kiểu viết truyền thống để ghi từ mới vào Từ điển.*

Mục lục

An toàn cho người sử dụngix	3. Viết văn bản 12
Thông tin tổng quát xiii	4. Các chức năng menu 15
Mã truy cập..... xiii	Tin nhắn..... 15
Bộ nhớ dùng chung..... xiv	Soạn tin nhắn 15
1. Cách bắt đầu sử dụng 1	Đọc tin nhắn văn bản
Cách bắt đầu sử dụng 1	(Hộp thư đến) 16
Gắn thẻ SIM và pin 2	Nhấp và Các tin đã gửi 17
Sạc pin 3	Trò chuyện (Dịch vụ mạng)..... 17
Bật hoặc tắt điện thoại 4	Tin nhắn hình (Dịch vụ mạng).... 18
Đổi vỏ và bàn phím 5	Danh sách gửi đi 18
Chế độ chạy thử..... 7	Tin nhắn hạn chế 19
Các phím tắt ở chế độ chờ..... 7	Xóa tin nhắn..... 19
Khóa bàn phím 8	Bộ đếm tin nhắn..... 19
2. Các chức năng gọi điện..... 9	Cài đặt tin nhắn..... 19
Gọi điện 9	Biên tập lệnh dịch vụ
Gọi điện hội nghị..... 9	(Dịch vụ mạng) 21
Gọi lại số điện thoại..... 10	Danh bạ 21
Quay số nhanh..... 10	Tìm tên và số điện thoại 21
Trả lời cuộc gọi..... 10	Cài đặt Danh bạ 22
Loa 11	Nhật ký điện thoại..... 23
Tin nhắn thoại	Danh sách các cuộc
(Dịch vụ mạng) 11	gọi gần đây 24
	Bộ tính giờ 24
	Bộ đếm tin nhắn..... 24
	Cài đặt 25

Cài đặt âm báo	25	6. Các phụ kiện chính hãng ... 43
Cài đặt hiển thị	26	Điện nguồn
Cấu hình	27	Bộ Sạc Chuẩn (ACP-7).....
Cài đặt thời gian	27	Bộ sạc du lịch (ACP-12)
Cài đặt cuộc gọi	28	Âm thanh
Cài đặt cho máy	29	Tai nghe kép HDE-2
Cài đặt cước.....	30	của Nokia
Cài đặt phụ kiện.....	31	7. Giữ gìn và Bảo trì46
Cài đặt bảo vệ	31	8. Thông tin bổ sung
Cài đặt phím di chuyển phải	33	về sự an toàn48
Khôi phục cài đặt gốc	33	Từ mục54
Đồng hồ	33	
Nhắc nhở.....	34	
Trò chơi.....	35	
Mở rộng	35	
Máy tính	35	
Bộ chuyển đổi	36	
Bộ báo giờ.....	36	
Đồng hồ bấm giờ.....	37	
Soạn nhạc	37	
Chế độ chạy thử	38	
Dịch vụ SIM	38	
5. Thông tin về pin..... 39		
Sạc và Xả pin.....	39	
Hướng dẫn xác nhận		
pin Nokia.....	40	

An toàn cho người sử dụng

Dưới đây là những hướng dẫn đơn giản và dễ hiểu. Việc không tuân theo các quy tắc này có thể gây nguy hiểm hoặc bị xem là phạm pháp. Đọc sách hướng dẫn sử dụng đầy đủ để biết thêm thông tin.



BẬT MÁY AN TOÀN

Không nên bật điện thoại nếu bị cấm hoặc có thể gây nhiễu sóng hoặc nguy hiểm.



AN TOÀN GIAO THÔNG LÀ TRÊN HẾT

Nên tuân thủ các quy định của địa phương. Luôn giữ tay được rảnh để điều khiển xe. Điều quan tâm đầu tiên trong khi lái xe là an toàn giao thông.



NHIỄU SÓNG

Tất cả các điện thoại vô tuyến đều có thể gây nhiễu sóng làm ảnh hưởng đến hoạt động của máy.



TẮT ĐIỆN THOẠI KHI Ở TRONG BỆNH VIỆN

Tuân theo bất kỳ hạn chế nào. Tắt điện thoại khi ở gần các thiết bị y tế.



TẮT ĐIỆN THOẠI KHI Ở TRÊN MÁY BAY

Tuân theo bất kỳ hạn chế nào. Các thiết bị vô tuyến có thể gây nhiễu liên lạc trên máy bay.



TẮT ĐIỆN THOẠI KHI ĐANG TIẾP NHIÊN LIỆU

Không nên sử dụng điện thoại tại trạm tiếp nhiên liệu. Không nên sử dụng điện thoại gần nơi có nhiên liệu hoặc hóa chất.



TẮT ĐIỆN THOẠI KHI Ở GẦN NƠI CÓ PHÁT NỔ

Tuân theo bất kỳ hạn chế nào. Không nên sử dụng điện thoại nơi đang có phát nổ.



SỬ DỤNG ĐIỆN THOẠI ĐÚNG CÁCH

Chỉ sử dụng điện thoại ở vị trí thông thường như được hướng dẫn trong tài liệu hướng dẫn sử dụng điện thoại. Không nên chạm vào ăng-ten khi không cần thiết.



SỬ DỤNG DỊCH VỤ CÓ CHẤT LƯỢNG

Chỉ những nhân viên có đủ khả năng chuyên môn mới được lắp đặt hoặc sửa chữa điện thoại.



PHỤ KIỆN VÀ PIN

Chỉ sử dụng phụ kiện cải tiến và pin đã kiểm duyệt. Không kết nối điện thoại với những sản phẩm không tương thích.



KHẢ NĂNG CHỐNG-VÔ NƯỚC

Điện thoại này không thể chống-vô nước. Nên giữ điện thoại thật khô.



SAO LƯU-DỰ PHÒNG

Luôn nhớ sao lưu-dự phòng hoặc giữ hồ sơ ghi chép lại các thông tin quan trọng được lưu trong điện thoại.



KẾT NỐI VỚI NHỮNG THIẾT BỊ KHÁC

Khi kết nối điện thoại với bất kỳ thiết bị nào, hãy đọc kỹ hướng dẫn sử dụng của thiết bị đó để biết những hướng dẫn chi tiết về an toàn. Không kết nối điện thoại với những sản phẩm không tương thích.



CÁC CUỘC GỌI KHẨN CẤP

Bảo đảm điện thoại đã được bật và đang trong trạng thái hoạt động. Bấm phím kết thúc nhiều lần để xóa màn hình hiển thị và trở về màn hình bắt đầu. Nhập số điện thoại khẩn cấp rồi bấm phím đàm thoại. Cho biết nơi bạn đang ở. Không nên cúp điện thoại trừ khi được yêu cầu.

■ Giới thiệu điện thoại

Thiết bị vô tuyến được mô tả trong sách hướng dẫn này được phê chuẩn để sử dụng trên các mạng EGSM 900/1800. Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ để biết thêm thông tin về mạng.

Khi sử dụng những tính năng của thiết bị này, hãy tuân thủ pháp luật và tôn trọng sự riêng tư và những quyền hợp pháp của người khác.



Cảnh báo: Bạn phải bật điện thoại để sử dụng các chức năng của nó, ngoại trừ chức năng báo thức. Không nên bật điện thoại nếu có thể gây nhiễu sóng hoặc nguy hiểm.

■ Các dịch vụ mạng

Để sử dụng điện thoại, bạn phải có dịch vụ do nhà cung cấp dịch vụ vô tuyến cung cấp. Nhiều chức năng trên điện thoại phụ thuộc vào các chức năng trên mạng vô tuyến để hoạt động. Các dịch vụ mạng này không có sẵn trên tất cả các mạng và bạn phải thỏa thuận với nhà cung cấp dịch vụ trước khi bạn có thể sử dụng các dịch vụ mạng. Nhà cung cấp dịch vụ sẽ cung cấp thêm cho bạn các thông tin hướng dẫn sử dụng và mức phí sẽ được áp dụng khi sử dụng các dịch vụ mạng này. Một số mạng có thể có các hạn chế ảnh hưởng đến cách sử dụng các dịch vụ mạng. Ví, dụ một số mạng có thể không hỗ trợ tất cả ký tự và dịch vụ-tùy thuộc ngôn ngữ.

Nhà cung cấp dịch vụ có thể yêu cầu bạn ngừng sử dụng hoặc tắt một số chức năng trong điện thoại của bạn. Nếu vậy, các chức năng này sẽ không hiển thị trên menu của điện thoại. Điện thoại của bạn cũng có thể được cấu hình đặc biệt. Cấu hình này có thể làm thay đổi tên menu, thứ tự menu và các biểu tượng. Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ để biết thêm thông tin.

■ Bộ sạc và phụ kiện

Luôn tắt điện thoại và ngắt kết nối với bộ sạc trước khi tháo pin ra.

Kiểm tra số hiệu của bộ sạc trước khi sử dụng với điện thoại này. Thiết bị này được dùng với nguồn điện được cung cấp từ các bộ sạc ACP-7 và ACP-12.



Cảnh báo: Chỉ sử dụng pin, bộ sạc và phụ kiện cải tiến được Nokia phê chuẩn cho riêng kiểu điện thoại này. Việc sử dụng bất kỳ loại nào khác sẽ làm mất hiệu lực kiểm duyệt hoặc bảo hành và có thể gây nguy hiểm.

Liên hệ với đại lý của bạn để biết về các phụ kiện cải tiến chính hãng hiện có. Khi bạn rút dây dẫn của bất kỳ phụ kiện nào ra, cắm vào phích cắm, không nên kéo dây.

Thông tin tổng quát

■ Mã truy cập

Để biết chi tiết về các mã truy cập và các hoạt động của các mã này, xem phần **Cài đặt bảo vệ** ở trang 31.

- **Mã bảo vệ:** Mã này được cấp cùng với thẻ SIM nhằm giúp bảo vệ thẻ khỏi bị sử dụng trái phép. Mã được cài trước là 12345.
- **Mã PIN:** Mã này được cấp cùng với thẻ SIM nhằm giúp bảo vệ thẻ khỏi bị sử dụng trái phép.

Để cài điện thoại hỏi mã PIN mỗi lần bật máy, khi ở chế độ chờ, chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Cài đặt bảo vệ** > **Hỏi mã PIN**, nhập mã PIN vào, và chọn **Bật**.

Nếu bạn nhập mã PIN sai ba lần liên tục, thẻ SIM sẽ bị khóa. Bạn cần phải nhập mã PUK để mở khóa thẻ SIM và cài mã PIN mới.

- **Mã PIN2:** Mã này được cấp cùng với một số thẻ SIM và cần có để truy cập một số dịch vụ nhất định như cài đặt cước cuộc gọi. Nếu bạn nhập sai mã PIN2 ba lần liên tiếp, **Đã khóa mã PIN2** sẽ hiển thị trên màn hình, và bạn sẽ được yêu cầu nhập mã PUK2.

Đổi mã bảo vệ, mã PIN và mã PIN2 trong **Đổi mã truy cập** của menu **Cài đặt bảo vệ** (xem phần **Cài đặt bảo vệ** ở trang 31). Giữ kỹ mã bảo vệ ở nơi bí mật và tách biệt khỏi điện thoại.

- **Mã PUK và PUK2:** Các mã này có thể được cung cấp kèm theo thẻ SIM. Nếu không đúng như thế, hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ gần nhất.

■ Bộ nhớ dùng chung

Các tính năng sau đây trên điện thoại sử dụng bộ nhớ dùng chung: *Tin nhắn*, *Danh bạ*, và *Soạn nhạc*. Việc sử dụng bất kỳ tính năng nào cũng có thể làm giảm bộ nhớ dành cho các tính năng dùng chung bộ nhớ. Ví dụ như lưu nhiều tin nhắn văn bản có thể sử dụng hết bộ nhớ hiện có. Điện thoại sẽ hiển thị thông báo bộ nhớ đầy khi bạn cố sử dụng một tính năng của bộ nhớ dùng chung. Trong trường hợp này, bạn hãy xóa một số mục hoặc thông tin đã lưu trong bộ nhớ dùng chung trước khi tiếp tục lưu. Một số tính năng như *Danh bạ* có thể đặc biệt được phân chia một lượng bộ nhớ nhất định ngoài bộ nhớ dùng chung với các tính năng khác.

1. Cách bắt đầu sử dụng

■ Cách bắt đầu sử dụng

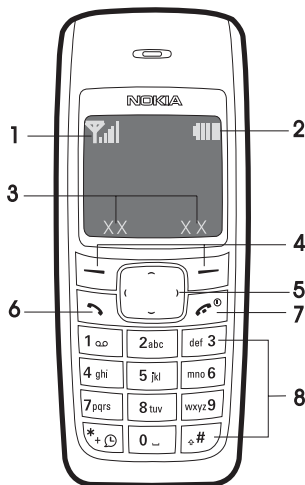
Các chỉ báo trên màn hình được mô tả dưới đây sẽ hiển thị khi điện thoại đã sẵn sàng sử dụng và người dùng chưa nhập ký tự nào. Trạng thái này được gọi là chế độ chờ.

- Cường độ tín hiệu mạng di động (1)
- Thanh chỉ báo pin cho biết mức năng lượng của pin (2)
- Chức năng hiện thời của hai phím chọn (3)
- Các phím chọn (4)

Chức năng của các phím chọn tùy thuộc vào nội dung hiển thị trên màn hình phía trên phím.

- Các phím di chuyển (5)
- Phím gọi (6)
- Phím kết thúc (7)

Bấm giữ phím để bật hoặc tắt điện thoại.



Cách bắt đầu sử dụng

Bấm nhanh phím để kết thúc cuộc đang gọi hoặc thoát khỏi chức năng bất kỳ.

- Bàn phím (8)

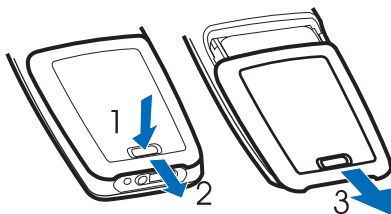
■ Gắn thẻ SIM và pin

Giữ mọi thẻ SIM cỡ nhỏ ngoài tầm với trẻ em.

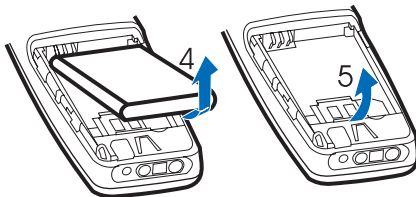
Liên hệ với nhà cung cấp thẻ SIM để biết tính khả dụng và thông tin về việc sử dụng các dịch vụ SIM. Đây có thể là nhà cung cấp dịch vụ, nhà điều hành mạng hoặc đại lý khác.

Điện thoại này được thiết kế để dùng với pin BL-5C.

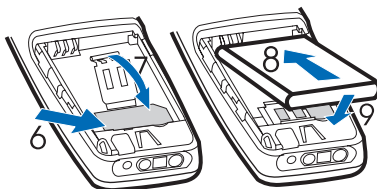
1. Bấm nút mở vỏ phía sau (1), mở và tháo vỏ ra (2, 3).



2. Nhấc pin ra khỏi khe, và tháo pin ra (4). Cẩn thận nhấc ngăn chứa thẻ SIM ra khỏi khe trên điện thoại (5).



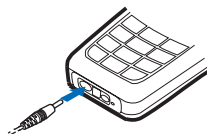
3. Gắn thẻ SIM sao cho góc vát nằm ở phía trên bên phải và mặt tiếp xúc mạ vàng úp xuống (6).
4. Đóng ngăn chứa thẻ SIM lại (7), và bấm vào để giữ ngăn chứa nằm đúng vị trí.
5. Gắn pin vào (8, 9).



■ Sạc pin

1. Nối bộ sạc với ổ cắm điện trên tường.
2. Nối phích cắm từ bộ sạc với phần đế của điện thoại. Thanh chỉ báo pin bắt đầu di chuyển.

Nếu **Không sạc** hiển thị, đợi một lúc, rút bộ sạc rồi cắm lại và thử lần nữa. Nếu vẫn không sạc được, xin liên hệ với đại lý.



3. Khi pin đã được sạc đầy, thanh chỉ báo sẽ ngừng di chuyển. Rút bộ sạc ra khỏi điện thoại và ổ điện.

■ **Bật hoặc tắt điện thoại**

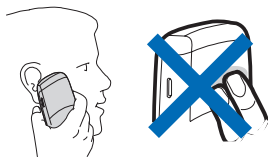
Bấm giữ phím kết thúc trong vài giây.



Cảnh báo! Không nên bật điện thoại nếu bị cấm hoặc có thể gây nhiễu sóng hoặc nguy hiểm.

Chỉ sử dụng điện thoại ở vị trí vận hành thông thường.

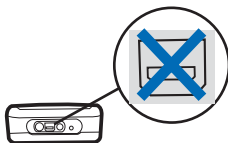
Điện thoại có một ăng-ten bên trong.



Lưu ý: Cũng giống như bất kỳ thiết bị vô tuyến nào khác, không chạm vào ăng-ten khi đang bật điện thoại nếu không cần thiết. Sự tiếp xúc với ăng-ten sẽ ảnh hưởng đến chất lượng cuộc gọi và có thể làm hao pin hơn bình thường. Việc không chạm vào ăng-ten khi đang có cuộc gọi sẽ giúp cho hoạt động của ăng-ten và tuổi thọ pin đạt mức tối ưu.



Lưu ý: Tránh đụng vào đầu nối này vì nó rất dễ phóng tĩnh điện.



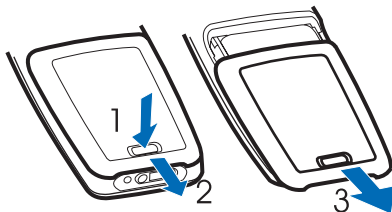
■ Đổi vỏ và bàn phím



Lưu ý: Luôn tắt nguồn điện, rút bộ sạc và bất kỳ thiết bị nào khác trước khi tháo vỏ. Tránh đụng vào các bộ phận điện tử trong khi thay vỏ. Luôn cất giữ và sử dụng thiết bị có gắn vỏ.

Để đổi vỏ:

1. Bấm nút mở vỏ phía sau (1), mở và tháo vỏ ra (2, 3).



2. Cẩn thận lấy vỏ trước ra (4).



Cách bắt đầu sử dụng

3. Canh thẳng hàng đầu vỏ trước với đầu của điện thoại, và bấm vào vỏ trước để giữ vỏ nằm đúng vị trí (5, 6).

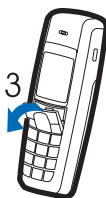


Để đổi bàn phím:

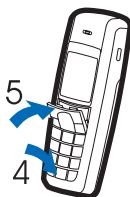
1. Bấm vào đầu bàn phím, và nhấc nó ra khỏi vỏ trước (1,2).



2. Kéo bàn phím ra khỏi vỏ trước (3).



3. Cẩn thận canh thẳng hàng phần dưới cùng của bàn phím vào vỏ trước (4), và bấm đầu bàn phím vào vỏ trước (5).



■ Chế độ chạy thử

Bạn có thể xem cách sử dụng một số tính năng điện thoại. Để vào chế độ chạy thử, sử dụng một trong hai cách:

- Nếu chưa cài đặt thẻ SIM, chọn **Bản diễn thử**.
 - *Cơ bản*—Để xem thử *Gọi điện*, *Trả lời*, *Gửi tin nhắn*, hoặc *Cài báo thức*
 - *Khác*—Để xem thử *Báo giờ bằng giọng nói* hoặc *Kiểu chuông*
 - *Trò chơi*—Để chơi trò chơi trên điện thoại
- Nếu đã cài đặt thẻ SIM, chọn **Menu** > *Mở rộng* > *Bản diễn thử* > *Cơ bản* hoặc *Khác*; hoặc bạn có thể truy cập chế độ chạy thử bằng cách di chuyển sang bên phải khi ở chế độ chờ.

■ Các phím tắt ở chế độ chờ

Di chuyển lên để truy cập *Nhật ký điện thoại*.

Di chuyển xuống để truy cập các tên và số được lưu trong *Danh bạ*.

Di chuyển sang trái để viết tin nhắn.

Cách bắt đầu sử dụng

Di chuyển sang phải để truy cập chế độ chạy thử.

Bấm và giữ * để kích hoạt báo giờ bằng giọng nói.

Bấm phím gọi một lần để truy cập danh sách các số đã gọi. Di chuyển đến tên hoặc số mà bạn muốn và để gọi số điện thoại đó, bấm phím gọi.

■ Khóa bàn phím

Khóa bàn phím giúp ngăn chặn việc tình cờ bấm phím.

Để khóa bàn phím, khi ở chế độ chờ, chọn **Menu**, và bấm nhanh *; để mở khóa, chọn **Mở khóa**, và bấm nhanh *.



Để bật khóa phím tự động, xem phần "[Cài đặt cho máy](#)" ở trang 29.

Khi bật khóa bàn phím, điện thoại chỉ có thể gọi đến số điện thoại khẩn cấp chính thức được lập trình sẵn trong máy.

Nhập số điện thoại khẩn cấp, và bấm phím gọi. Số điện thoại khẩn cấp mà bạn vừa nhập có thể sẽ không hiển thị trên màn hình.

2. Các chức năng gọi điện

■ Gọi điện

1. Nhập số điện thoại và mã vùng nếu cần.
Để gọi quốc tế, bấm nhanh * hai lần, thêm mã quốc gia (hoặc khu vực) rồi mã vùng (xóa số 0 đứng đầu nếu cần).
Để xóa con số vừa nhập sau cùng, chọn **Xóa**.
2. Bấm phím đàm thoại để gọi số điện thoại đó. Di chuyển sang phải để tăng hoặc di chuyển sang trái để giảm âm lượng tai nghe hoặc bộ tai nghe trong khi gọi.
3. Bấm phím kết thúc để ngừng gọi (hoặc để hủy khi gọi không được).

Gọi điện hội nghị

Cuộc gọi hội nghị (Dịch vụ mạng) cho phép đến năm người tham gia vào cùng cuộc gọi.

1. Để gọi điện đến một thành viên mới, chọn **Tùy chọn > Cuộc gọi mới**; chọn **Xóa** để xóa màn hình nếu cần. Nhập số điện thoại bạn muốn và bấm phím gọi.
2. Khi cuộc gọi mới được trả lời, thêm cuộc gọi này vào cuộc gọi hội nghị bằng cách chọn **Tùy chọn > Hội nghị**.

Gọi lại số điện thoại

Để gọi lại một trong hai mươi số điện thoại sau cùng mà bạn đã gọi hoặc cố gọi nhưng không được, bấm phím gọi một lần khi ở chế độ chờ, di chuyển đến số điện thoại hoặc tên bạn muốn và bấm phím gọi.

Quay số nhanh

Khi ở chế độ chờ, chọn **Menu** > *Danh bạ* > *Quay số nhanh* và một trong các tùy chọn sau đây:

- *Bật* hoặc *Tắt* để bật hoặc tắt chức năng quay số nhanh
- *Sửa* để sửa danh sách quay số nhanh

Di chuyển để chọn phím số mà bạn muốn (2 đến 9) **Gán**; chọn xem bạn muốn gán số quay nhanh là để gọi điện hay gửi tin nhắn và chọn tên bạn muốn.

Để quay số điện thoại bằng chức năng quay số nhanh, bấm và giữ phím số đã gán thích hợp khi ở chế độ chờ.

■ Trả lời cuộc gọi

Khi có cuộc gọi đến, bấm phím gọi để trả lời. Để từ chối trả lời cuộc gọi, bấm phím kết thúc.

■ Loa

Nếu có sẵn, bạn có thể chọn **Loa** hoặc **Tai nghe** để sử dụng loa hoặc tai nghe của điện thoại trong khi gọi.



Cảnh báo: Không để điện thoại gần tai khi sử dụng loa vì âm lượng loa có thể rất lớn.

■ Tin nhắn thoại (Dịch vụ mạng)

Để nhận số hộp thư thoại của bạn, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ. Để gọi hộp thư thoại, bấm và giữ **1** khi ở chế độ chờ. Bạn có thể cần nhập số điện thoại khi gọi lần đầu. Để thay đổi số hộp thư thoại xem phần "**Cài đặt Danh bạ**" ở trang **22**.

Để chuyển cuộc gọi vào hộp thư thoại, xem phần "**Cài đặt cuộc gọi**" ở trang **28**.

3. Viết văn bản

Bạn có thể nhập chữ bằng hai cách khác nhau, kiểu nhập văn bản truyền thống , hoặc kiểu nhập văn bản tiên đoán (có sẵn-từ điển trong máy) .

Để dùng kiểu nhập văn bản truyền thống, bấm phím có ghi chữ bạn muốn nhiều lần cho đến khi chữ đó hiển thị.

Không phải tất cả các ký tự có sẵn trong một phím số đều được hiển thị trên phím đó. Các ký tự hiện có tùy thuộc vào *Ngôn ngữ* bạn đã chọn. Xem phần "[Cài đặt cho máy](#)" ở trang 29.

Để nhập một chữ nằm cùng phím với chữ trước đó, đợi cho đến khi con trỏ hiển thị, hoặc bấm một trong các phím di chuyển rồi nhập chữ đó vào.

Các dấu câu thông dụng nhất và các ký tự đặc biệt hiện có sẵn bằng cách bấm phím số 1.

Bật hoặc tắt kiểu nhập tiếng Anh tiên đoán

Khi đang viết chữ, chọn **Tùy chọn** > *Từ điển*.

- Để bật kiểu nhập văn bản tiên đoán, chọn một ngôn ngữ trong danh sách tùy chọn từ điển. Kiểu nhập văn bản tiên đoán chỉ dành cho các ngôn ngữ có trong danh sách này.
- Để đổi trở lại kiểu nhập truyền thống, chọn *Tắt từ điển*.

Để dùng kiểu nhập văn bản tiên đoán:

1. Nhập từ bạn muốn bằng cách bấm mỗi phím một lần để nhập một ký tự duy nhất. Từ sẽ thay đổi sau mỗi lần bấm phím. Ví dụ như để viết 'Nokia' khi đã chọn từ điển tiếng Anh, bấm **6, 6, 5, 4, 2**.
2. Nếu từ hiển thị là từ mà bạn muốn, bấm **0**, và bắt đầu viết từ kế tiếp. Nếu bạn muốn thay đổi từ đó, bấm * nhiều lần cho đến khi từ bạn muốn hiển thị.

Nếu dấu “?” hiển thị sau từ đó, điều này có nghĩa là từ đó không có trong từ điển. Để thêm từ vào từ điển, chọn **Đánh vần**, nhập từ đó vào (dùng kiểu nhập văn bản truyền thống), và chọn **OK**.

Để thêm một từ ghép bằng kiểu nhập tiên đoán, nhập nửa đầu của từ đầu tiên, di chuyển sang phải và nhập nửa thứ hai của từ.

Mẹo nhỏ khi viết văn bản bằng kiểu nhập văn bản truyền thống và tiên đoán:

- Để di chuyển con trỏ sang trái, phải, lên hoặc xuống, bấm phím di chuyển tương ứng.
- Để thêm một khoảng trắng, bấm **0**.
- Để xóa một ký tự về bên trái của con trỏ, chọn **Xóa**. Để xóa toàn bộ nội dung vừa nhập, bấm và giữ phím chọn phải.
- Để chuyển giữa chữ hoa và chữ thường, hoặc giữa kiểu nhập văn bản truyền thống và tiên đoán khi đã chọn kiểu nhập văn bản tiên đoán, bấm **#** nhiều lần và kiểm tra chỉ báo ở đầu màn hình.

Viết văn bản

- Để chuyển giữa chữ và số, bấm và giữ #.
- Để thêm một số, bấm và giữ phím số muốn thêm.
- Để vào danh sách các ký tự đặc biệt khi dùng kiểu nhập văn bản truyền thống, bấm *; khi dùng kiểu nhập văn bản tiên đoán, bấm và giữ *. Khi ở kiểu nhập văn bản truyền thống, bạn cũng có thể thêm các dấu câu và một số ký tự đặc biệt bằng cách bấm **1** nhiều lần.

4. Các chức năng menu

Khi ở chế độ chờ, chọn **Menu** và menu mong muốn cũng như menu phụ. Chọn **Thoát** hoặc **Trở về** để thoát khỏi cấp độ menu hiện thời. Bấm phím kết thúc để trở về trạng thái chờ.

■ Tin nhắn



Soạn tin nhắn

Điện thoại hỗ trợ việc gửi tin nhắn văn bản không quá giới hạn ký tự của một tin nhắn đơn. Các tin nhắn dài hơn sẽ được gửi dưới dạng một chuỗi hai hoặc nhiều tin nhắn. Nhà cung cấp dịch vụ có thể tính phí. Các ký tự sử dụng dấu trọng âm hoặc các ký hiệu khác và các ký tự trong một số tùy chọn ngôn ngữ như Tiếng Hoa, sẽ vượt quá số ký tự tối đa có thể được gửi trong một tin nhắn đơn.

Số lượng các ký tự hiện có/số phần hiện tại của tin nhắn nhiều phần được hiển thị ở đầu bên phải màn hình, ví dụ như 902/1.

Để gửi tin nhắn, số điện thoại của trung tâm nhắn tin phải được lưu trong điện thoại. Xem phần "[Cài đặt tin nhắn](#)" ở trang 19.

1. Khi ở chế độ chờ, chọn **Menu** > *Tin nhắn* > *Soạn tin nhắn*.
2. Viết tin nhắn. Số ký tự hiện có và số phần hiện tại hiển thị ở phía trên bên phải màn hình.

3. Khi đã viết xong tin nhắn, chọn **Tùy chọn** > *Gửi*, nhập số điện thoại người nhận và chọn **OK**.

Nếu bạn muốn gửi tin nhắn cho nhiều người, chọn **Tùy chọn** > *Tùy chọn gửi* > *Gửi cho nhiều người*, di chuyển đến người nhận đầu tiên và chọn **OK**. Lặp lại bước này đối với từng người nhận. Khi đã hoàn tất, chọn **Hoàn thành**.

Để gửi tin nhắn đến một danh sách gửi định trước, chọn **Tùy chọn** > *Tùy chọn gửi* > *Gửi đến danh sách*. Để biết chi tiết về danh sách gửi đi, xem phần "**Danh sách gửi đi**" ở trang 18.



Lưu ý: Khi gửi tin nhắn, điện thoại có thể hiển thị *Đã gửi tin nhắn*. Thông báo này cho biết điện thoại đã gửi tin nhắn đến số trung tâm nhắn tin được lập trình trong điện thoại. Điều này không cho biết nơi dự định gửi đến đã nhận được tin nhắn hay chưa. Để biết thêm chi tiết về dịch vụ tin nhắn, xin kiểm tra với nhà cung cấp dịch vụ.

Khi sửa tin nhắn, nếu bạn đã chọn **Tùy chọn** > *Xóa văn bản*, và bạn chưa nhập nội dung mới, hoặc chưa đổi kiểu nhập hay ngôn ngữ, hoặc chưa đổi chế độ từ điển, bạn có thể chọn **Tùy chọn** > *Không xóa* để khôi phục nội dung bạn vừa xóa.

Đọc tin nhắn văn bản (Hộp thư đến)

Khi bạn nhận tin nhắn văn bản, số lượng tin nhắn mới cũng như biểu tượng  hiển thị trên màn hình ở chế độ chờ.

Chọn **Xem** để xem ngay các tin nhắn.

Để xem các tin nhắn sau, chọn **Thoát**. Để đọc các tin nhắn, chọn **Menu** > *Tin nhắn* > *Hộp thư đến* và chọn tin nhắn muốn xem.

Nháp và Các tin đã gửi

Trong menu *Nháp*, bạn có thể xem các tin nhắn đã lưu với menu *Lưu tin nhắn*. Trong menu *Các tin đã gửi*, bạn có thể xem bản sao các tin nhắn đã gửi đi.

Trò chuyện (Dịch vụ mạng)

Bạn có thể đàm thoại với người khác bằng chức năng dịch vụ tin nhắn nhanh này. Mỗi cuộc trò chuyện được tính cước bằng với tin nhắn văn bản. Các tin nhắn nhận và gửi trong phiên trò chuyện sẽ không được lưu.

Để bắt đầu phiên trò chuyện, chọn **Menu** > *Tin nhắn* > *Trò chuyện*; hoặc khi đang đọc tin nhắn văn bản vừa nhận được, chọn **Tùy chọn** > *Trò chuyện*.

1. Nhập số điện thoại của người đó hoặc tìm số trong *Danh bạ*, và chọn **OK**.
2. Nhập biệt danh bạn dùng khi trò chuyện và chọn **OK**.
3. Nhập tin nhắn vào và chọn **Tùy chọn** > *Gửi*.
4. Tin nhắn trả lời nhận được từ người kia sẽ hiển thị phía trên tin nhắn bạn đã gửi. Để trả lời tin nhắn, chọn **Trở về**, và lặp lại bước 3.

Khi đang viết tin nhắn, bạn có thể chọn **Tùy chọn** > *Tên trò chuyện* hoặc *Chuyện trước* để sửa biệt danh hoặc xem các tin nhắn trước đó.

Tin nhắn hình (Dịch vụ mạng)

Bạn có thể nhận và gửi tin nhắn có chứa hình ảnh. Các tin nhắn hình đã nhận được lưu trong *Hộp thư đến*. Lưu ý rằng mỗi tin nhắn hình bao gồm nhiều tin nhắn văn bản. Vì vậy, gửi một tin nhắn hình có thể tốn nhiều chi phí hơn gửi một tin nhắn văn bản.



Lưu ý: Chức năng này chỉ có thể được dùng nếu nhà điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ hỗ trợ. Chỉ có các điện thoại tương thích cung cấp tính năng tin nhắn hình mới có thể nhận và hiển thị các tin nhắn hình. Hình thức của tin nhắn có thể thay đổi tùy thuộc vào điện thoại nhận tin nhắn.

Để soạn tin nhắn hình, chọn **Menu** > *Tin nhắn* > *Tin nhắn hình*. Di chuyển đến hình bạn muốn và chọn **Sử dụng**. Thêm nội dung bạn muốn và chọn **Tùy chọn** > *Gửi*.

Để xem tin nhắn ngay, chọn **Xem**.

Danh sách gửi đi

Bạn có thể tạo đến sáu danh sách gửi đi với mỗi danh sách gồm tối đa mười người nhận. Để thêm một danh sách gửi đi mới khi ở chế độ chờ, chọn **Menu** > *Tin nhắn* > *Danh sách gửi đi* > **Tùy chọn** > *Thêm danh sách*. Đặt tên cho danh sách và chọn **OK**.

Để thêm một tên vào danh sách gửi đi, di chuyển đến danh sách mong muốn, chọn **Tùy chọn** > *Xem danh sách* > **Tùy chọn** > *Thêm liên lạc*. Mỗi tin nhắn gửi đến từng người nhận sẽ được tính cước phí riêng.

Tin nhắn hạn chế

Các tin nhắn từ các số chọn lọc được lưu tại đây. Xem phần "*Các số chọn lọc*" ở trang 21. Để xem các tin nhắn chọn lọc, chọn **Menu** > *Tin nhắn* > *Tin nhắn chọn lọc* và chọn tin nhắn muốn xem.

Khi đang xem tin nhắn chọn lọc, chọn **Tùy chọn** > *Xóa* để xóa tin nhắn, hoặc *Xóa khỏi danh sách* để xóa số khỏi danh sách các số chọn lọc.

Xóa tin nhắn

Để xóa hết các tin nhắn đã đọc hoặc toàn bộ tin nhắn trong một thư mục, chọn **Menu** > *Tin nhắn* > *Xóa tin nhắn* > *Tất cả tin đã đọc* hoặc chọn thư mục muốn xóa.

Bộ đếm tin nhắn

Chọn **Menu** > *Tin nhắn* > *Bộ đếm tin nhắn*. Di chuyển xuống để xem số lượng tin nhắn đã gửi và đã nhận. Để cài lại bộ đếm tin nhắn, chọn *Xóa bộ đếm* và chọn bộ đếm bạn muốn cài lại.

Cài đặt tin nhắn

Để xem hoặc sửa cài đặt tin nhắn văn bản khi ở chế độ chờ, chọn **Menu** > *Tin nhắn* > *Cài đặt tin nhắn* và một trong các tùy chọn sau đây:

- *Dịch vụ thông tin* (Dịch vụ mạng)—Để cài đặt xem bạn có nhận từ mạng các tin nhắn về các chủ đề khác nhau như điều kiện giao thông hay không và để quản lý các chủ đề này

Để biết thêm thông tin, xin liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.

Các chức năng menu

- *Tin mẫu*—Để xem, sửa hoặc xóa các tin nhắn cài sẵn có thể được dùng để viết tin nhắn
- *Biểu tượng vui*—Để xem, sửa hoặc xóa các ký hiệu vui cài sẵn mà bạn có thể dùng để viết tin nhắn
- *Chữ ký*—Để quản lý phần chữ ký sẽ được thêm vào tin nhắn
Chọn *Kèm chữ ký* để bật hoặc tắt chế độ chèn chữ ký tự động; chọn *Văn bản có chữ ký* để sửa chữ ký.
- *Cấu hình gửi*—Để quản lý cấu hình gửi tin

Chọn cấu hình bạn muốn và một trong các tùy chọn sau đây:

- *Số trung tâm nhắn tin* để lưu số điện thoại cần có để gửi tin nhắn văn bản và tin nhắn hình. Nhà cung cấp dịch vụ sẽ cung cấp cho bạn số này.
- *Gửi tin nhắn dạng* (Dịch vụ mạng) để chọn loại tin nhắn *Văn bản*, *Fax*, *Nhắn tin* hoặc *E-mail*
- *Thời hiệu tin nhắn* (Dịch vụ mạng) để chọn khoảng thời gian mạng sẽ tìm cách gửi tin nhắn đi
- *Đổi tên cấu hình gửi* để đổi tên cấu hình gửi
- *Thông báo tình trạng* (Dịch vụ mạng)—Để yêu cầu mạng gửi thông báo tình trạng về tin nhắn đã gửi
- *Trả lời qua cùng trung tâm* (Dịch vụ mạng)—Để cho phép người nhận trả lời qua cùng trung tâm nhắn tin của bạn
- *Hỗ trợ ký tự* (Dịch vụ mạng)—Để cài xem có sử dụng mã hóa *Đầy đủ* hoặc *Rút gọn* khi gửi tin nhắn văn bản

- **Các số chọn lọc**—Để xem hoặc sửa danh sách các số đã lọc
Di chuyển đến một số và chọn **Tùy chọn** > **Thêm số** hoặc **Xóa khỏi danh sách** để thêm một số vào danh sách đã lọc hoặc xóa số đã chọn khỏi danh sách.
Các tin nhắn từ các số đã lọc sẽ được lưu trực tiếp vào thư mục **Các tin chọn lọc**.
Khi số đã lọc gọi đến, điện thoại sẽ không reo hoặc rung, bất kể đang ở chế độ nào. Nếu không được trả lời, cuộc gọi sẽ được lưu trong thư mục **Cuộc gọi nhờ** dưới **Nhật ký điện thoại**.

Biên tập lệnh dịch vụ (Dịch vụ mạng)

Chọn **Biên tập lệnh dịch vụ** để gửi yêu cầu dịch vụ cho nhà cung cấp dịch vụ. Để biết thêm thông tin, xin liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ của bạn.

Danh bạ

Bạn có thể lưu tên và số điện thoại trong bộ nhớ điện thoại và trong bộ nhớ thẻ SIM. Danh bạ điện thoại có thể lưu được 200 tên.



Tìm tên và số điện thoại

Khi ở chế độ chờ, chọn **Menu** > **Danh bạ** > **Tìm**. Nhập các chữ cái đầu của tên bạn đang tìm, và chọn **Tìm**. Di chuyển lên hoặc xuống để tìm tên bạn muốn.



TÌM NHANH: Di chuyển xuống khi ở chế độ chờ và nhập các chữ cái đầu của tên. Di chuyển đến tên bạn muốn.

Bạn cũng có thể dùng các tùy chọn trong menu *Danh bạ*:

- *Thêm liên lạc*—Để lưu tên và số điện thoại trong danh bạ
- *Xóa*—Để xóa hết một lượt hoặc từng tên và số điện thoại khỏi danh bạ.
- *Sao chép*—Để sao chép hết một lượt hoặc từng tên và số điện thoại từ danh bạ trong máy sang danh bạ trên SIM hoặc ngược lại
- *Cài đặt*: Xem "*Cài đặt Danh bạ*" ở trang 22.
- *Quay số nhanh*—Để kích hoạt chức năng quay số nhanh và để sửa các số đã gán cho các phím quay số nhanh.
- *Các số chọn lọc*: Xem phần "*Các số chọn lọc*" ở trang 21.
- *Số dịch vụ* (Dịch vụ mạng)—Để gọi các số dịch vụ của nhà cung cấp dịch vụ nếu các số này có trên thẻ SIM.
- *Số thông tin* (Dịch vụ mạng) —Để gọi các số dịch vụ thông tin của nhà cung cấp dịch vụ nếu các số này có trên thẻ SIM.

Cài đặt Danh bạ

Khi ở chế độ chờ, chọn **Menu** > *Danh bạ* > *Cài đặt*, và một trong các tùy chọn sau:

- *Số hộp thư thoại* (Dịch vụ mạng)—Để lưu và đổi số điện thoại của hộp thư thoại

- **Bộ nhớ sử dụng**—Để chọn xem tên và số điện thoại được lưu trong *Điện thoại* hoặc *Thẻ SIM*
 Khi bạn đổi thẻ SIM, bộ nhớ *Thẻ SIM* sẽ được chọn tự động.
- **Hiển thị danh bạ**—Để chọn cách hiển thị tên và số điện thoại.
 Khi bạn xem **Chi tiết** của một liên lạc khi *Hiển thị danh bạ* cài là *Danh sách tên* hoặc *Chỉ có tên*, tên hoặc số điện thoại được lưu trong bộ nhớ thẻ SIM được chỉ báo bằng  ở góc phía trên-bên tay phải của màn hình và tên hoặc số điện thoại được lưu trong bộ nhớ điện thoại được chỉ báo bằng .
- **Tình trạng bộ nhớ**—Để kiểm tra có bao nhiêu tên và số điện thoại đã lưu cũng như mỗi danh bạ còn có thể lưu được bao nhiêu.
- **Hình liên lạc**—Để chọn xem có hiển thị các biểu tượng cùng với tên và số điện thoại trong danh bạ hay không.
 Khi **Hình liên lạc** được cài **Bật**, bạn có thể chọn một biểu tượng khi bạn thêm một liên lạc mới trong danh bạ; bạn cũng có thể thay đổi biểu tượng cho một liên lạc mà bạn đang xem bằng cách chọn **Tùy chọn** > **Đổi hình**.

■ Nhật ký điện thoại



Điện thoại ghi lại số điện thoại của các cuộc gọi nhớ, đã nhận và đã gọi; độ dài của các cuộc gọi; và số điện thoại của các tin nhắn đã gửi và đã nhận.

Điện thoại ghi lại các cuộc gọi nhớ và đã nhận nếu đang bật máy, trong phạm vi khu vực dịch vụ mạng, và mạng hỗ trợ các chức năng này.

Danh sách các cuộc gọi gần đây

Khi ở chế độ chờ, chọn **Menu** > *Nhật ký điện thoại* > *Cuộc gọi nhỡ*, *Cuộc đã nhận*, hoặc *Các số đã gọi* > **Tùy chọn** để xem thời gian gọi; sửa, xem hoặc gọi số điện thoại đã được ghi lại; thêm số vào danh bạ hoặc vào danh sách các số chọn lọc; hoặc xóa số khỏi danh sách cuộc gọi gần đây. Bạn cũng có thể gửi một tin nhắn văn bản.

Để cài lại danh sách cuộc gọi gần đây, khi ở chế độ chờ, chọn **Menu** > *Nhật ký điện thoại* > *Xóa danh sách cuộc gọi gần đây*, và chọn danh sách bạn muốn cài lại.

Bộ tính giờ

Chọn **Menu** > *Nhật ký điện thoại* > *Thời gian gọi* để xem thời gian gọi của cuộc gọi cuối, tất cả các cuộc đã nhận, tất cả các cuộc đã gọi hoặc tổng thời gian của tất cả các cuộc gọi.

Để cài lại bộ tính giờ, chọn *Xóa bộ tính giờ*, nhập mã bảo vệ và chọn **OK**.



Lưu ý: Thời gian thực sự mà nhà cung cấp dịch vụ tính cước cho các cuộc gọi có thể khác nhau, tùy thuộc các tính năng mạng, hoàn tất việc thanh toán, thuế và v.v...

Bộ đếm tin nhắn

Menu *Bộ đếm tin nhắn* cùng nằm trong menu chính *Tin nhắn*, xem phần "*Bộ đếm tin nhắn*" ở trang 19.

■ Cài đặt



Trong menu này, bạn có thể điều chỉnh các cài đặt khác nhau của điện thoại. Bạn cũng có thể cài lại một số cài đặt menu trở về giá trị mặc định bằng cách chọn *Khôi phục cài đặt gốc*.

Cài đặt âm báo

Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Cài đặt âm báo* và một trong các tùy chọn sau:

- *Kiểu chuông*—Để cài kiểu chuông báo có cuộc gọi đến
- *Âm lượng chuông*—Để cài mức âm lượng cho kiểu chuông và âm báo tin nhắn
Nếu bạn cài *Âm lượng chuông* ở mức 2 hoặc cao hơn, điện thoại sẽ reo với âm lượng tăng dần từ mức 1 đến mức mà bạn đã cài khi có cuộc gọi đến
- *Báo rung*—Để cài điện thoại rung khi bạn nhận cuộc gọi hoặc tin nhắn văn bản
- *Âm báo tin nhắn*—Để cài phát âm báo khi bạn nhận tin nhắn văn bản
- *Âm bàn phím*—Để cài âm lượng cho âm bàn phím
- *Âm báo*—Để cài điện thoại phát âm báo, chẳng hạn như khi sắp hết pin
- *Báo đèn nền theo nhịp điệu*—Để cài đèn nền điện thoại nhấp nháy theo nhịp điệu của kiểu chuông khi có cuộc gọi hoặc tin nhắn đến

Cài đặt hiển thị

Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Cài đặt hiển thị* và một trong các tùy chọn sau:

- *Đồng hồ tiết kiệm pin*—Để cài điện thoại hiển thị đồng hồ dạng số hoặc cổ điển và tất cả biểu tượng trên màn hình chính dưới dạng màn hình chờ

Chọn *Dạng số* hoặc *Đồng hồ cổ điển* để dùng đồng hồ dạng số hoặc cổ điển làm màn hình chờ, chọn *tắt* để tắt chế độ *Đồng hồ tiết kiệm pin*

- *Logo mạng* (Dịch vụ mạng)—Để bật hoặc tắt logo nhà điều hành mạng khi ở chế độ chờ
- *Hiển thị thông tin mạng* (Dịch vụ mạng)—Để cài điện thoại chỉ báo khi được dùng trong mạng di động dựa trên công nghệ Vi Mạng Di Động (MCN)
- *Thời gian bật đèn nền*—Để chọn xem bật đèn nền trong 15 giây (*Bình thường*), trong 30 giây (*Kéo dài thêm*), hoặc không bật gì hết (*Tắt*)

Ngay cả khi đã chọn *Tắt*, đèn nền vẫn bật trong 15 giây lúc bật điện thoại

- *Màn hình chờ*—Để bật hoặc tắt màn hình chờ, để cài thời gian bật màn hình chờ (*Thời gian hết giờ*), hoặc để chọn hình làm màn hình chờ (*Màn hình chờ*)

Cấu hình

Bạn có thể tùy chỉnh các cấu hình để sử dụng một số tính năng nhất định, như kiểu chuông và màn hình chờ.

Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Cấu hình*. Chọn cấu hình bạn muốn chỉnh sửa rồi chọn *Cài đặt riêng*.

Bạn cũng có thể thay đổi cài đặt của cấu hình hiện đang chọn trong menu *Cài đặt âm báo* (xem phần "*Cài đặt âm báo*" ở trang 25), và menu *Cài đặt hiển thị* (xem phần "*Cài đặt hiển thị*" ở trang 26)



Để bật nhanh một cấu hình khi ở chế độ chờ: Bấm nhanh phím kết thúc, di chuyển đến cấu hình mong muốn, và chọn **OK**.

Cài đặt thời gian

Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Cài đặt thời gian* và một trong các tùy chọn sau:

- *Đồng hồ*—Để giấu hoặc hiển thị đồng hồ, để cài thời gian hoặc để sửa định dạng thời gian
- *Cài đặt ngày*—Để cài ngày tháng
- *Tự động cập nhật ngày giờ* (dịch vụ mạng)—Để cài điện thoại tự động cập nhật ngày giờ từ mạng

Sử dụng tính năng này có thể làm mất hiệu lực một số báo thức đã cài.



Lưu ý: Nếu đã tháo pin ra khỏi điện thoại, có thể bạn cần cài lại ngày giờ.

Cài đặt cuộc gọi

Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Cài đặt cuộc gọi* và một trong các tùy chọn sau:

- *Chuyển cuộc gọi* (Dịch vụ mạng)—Để chuyển cuộc gọi đến hộp thư thoại hoặc đến một số điện thoại khác

Chọn tùy chọn chuyển hướng bạn muốn, ví dụ như chọn *Khi bận máy* để chuyển các cuộc gọi khi bạn đang gọi điện hoặc khi bạn từ chối cuộc gọi.

Bạn có thể khởi động nhiều tùy chọn chuyển hướng cùng một lúc. Khi kích hoạt *Mọi cuộc thoại*,  hiển thị trên màn hình khi ở chế độ chờ. Để tắt mọi chuyển hướng, chọn *Hủy mọi chuyển hướng*

Để bật tùy chọn chuyển hướng đã chọn, chọn *Kích hoạt*; để tắt chuyển hướng, chọn *Hủy*; để kiểm tra xem tùy chọn đã chọn có bật hay không, chọn *Kiểm tra tình trạng*; để quy định trì hoãn một số chuyển hướng, chọn *Cài thời gian hoãn* (không có sẵn cho mọi tùy chọn chuyển hướng).

- *Tự gọi lại*—Để cài điện thoại cố gọi lại đến mười lần sau lần gọi không được
- *Dịch vụ cuộc gọi chờ* (Dịch vụ mạng)—Để cho phép mạng thông báo cho bạn biết có cuộc gọi đến khi bạn đang gọi điện
- *Gửi số nhận dạng* (Dịch vụ mạng)—Để cài hiển thị (*Bật*) hoặc giấu (*Tắt*) số điện thoại của bạn với người mà bạn đang gọi điện

Khi bạn chọn *Mặc định*, cài đặt đã thỏa thuận với nhà cung cấp dịch vụ sẽ được sử dụng.

- *Đường dây để gọi đi* (Dịch vụ mạng)—Để chọn đường dây 1 hoặc 2 để gọi điện, hoặc ngăn chặn việc chọn lựa đường dây nếu được thẻ SIM hỗ trợ
- *Các số chọn lọc* tham khảo phần *Các số chọn lọc* ở 21.

Cài đặt cho máy

Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Cài đặt điện thoại* và một trong các tùy chọn sau:

- *Ngôn ngữ*—Để chọn ngôn ngữ cho nội dung hiển thị trên màn hình
- *Cài đặt bảo vệ phím.*
 - *Bảo vệ phím tự động* > *Bật* để bật bảo vệ phím tự động
Nhập thời gian trì hoãn theo dạng phút: giây và chọn **OK**. Bạn có thể đặt giờ từ 10 giây đến 59 phút 59 giây. Để tắt khóa phím tự động, chọn *Tắt*.
 - *Mã bảo vệ phím* để kích hoạt bảo vệ phím an toàn
Nhập mã bảo vệ và chọn **OK**. Sau khi bạn đã chọn *Bật*, điện thoại sẽ hỏi mã bảo vệ mỗi lần bạn chọn **Mở khóa**. Để tắt chức năng bảo vệ phím an toàn, chọn *Tắt*.
- *Chọn mạng*—Để cài điện thoại tự động chọn mạng di động có sẵn trong khu vực, hoặc bạn có thể chọn mạng theo cách thủ công.
- *Chuông khởi động*—Để bật hoặc tắt chuông phát khi bật điện thoại
- *Lời chào*—Để nhập lời chào hiển thị nhanh trên màn hình khi bật điện thoại

Các chức năng menu

- **SIM khai báo.** Để biết thêm thông tin, xin liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ của bạn.

Cài đặt cước



Lưu ý: Hóa đơn thực tế cho các cuộc gọi và dịch vụ từ nhà cung cấp dịch vụ có thể khác nhau, tùy thuộc vào các tính năng mạng, làm tròn khi lập hóa đơn, thuế và v.v...

Chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Cài đặt cước** và một trong các tùy chọn sau:

- **Bộ theo dõi cước trả trước** (Dịch vụ mạng)—Để xem thông tin về số tiền trả trước

Khi dùng thẻ SIM trả cước trước, bạn chỉ có thể gọi điện được khi có đủ số tiền trên thẻ SIM.



Lưu ý: Nếu không còn đơn vị cước hoặc đơn vị tiền tệ, bạn chỉ có thể gọi đến số điện thoại khẩn cấp được lập trình trong điện thoại.

- **Bộ tính giờ gọi**—Để bật hoặc tắt thời gian gọi trên màn hình
- **Chi tiết cuộc gọi**—Để bật hoặc tắt báo cáo thời gian gọi
- **Cước gọi** (Dịch vụ mạng)—Để xem cước cuộc gọi cuối hoặc tất cả các cuộc gọi theo đơn vị được quy định trong **chức năng Hiển thị cước bằng**
- **Gọi số ẩn định**—Để giới hạn các cuộc gọi đến các số điện thoại đã chọn nếu thẻ SIM cho phép (cần có mã PIN2.)

Cài đặt phụ kiện

Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Cài đặt phụ kiện* > *Tai nghe* hoặc *Bộ tai nghe* và một trong các tùy chọn sau:

- *Cấu hình mặc định*—Để chọn cấu hình mà điện thoại sử dụng khi gắn phụ kiện
- *Trả lời tự động*—Để cài điện thoại tự động trả lời cuộc gọi đến sau năm giây

Mục các cài đặt phụ kiện này chỉ hiển thị sau khi bạn đã kết nối một trong các phụ kiện này vào điện thoại. Các mục khác liên quan đến cài đặt phụ kiện cũng chỉ hiển thị sau khi phụ kiện tương ứng đã được kết nối với điện thoại.

Cài đặt bảo vệ

Khi sử dụng các chức năng bảo vệ để hạn chế cuộc gọi (như chặn cuộc gọi, nhóm nội bộ và gọi số ẩn định), bạn chỉ có thể gọi đến các số điện thoại khẩn cấp được lập trình trong điện thoại.

Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Cài đặt bảo vệ* và một trong các tùy chọn sau:

- *Hỏi mã PIN*—Để cài điện thoại hỏi mã PIN của thẻ SIM khi bật điện thoại

Một số thẻ SIM không cho phép tắt chức năng này.

- *Dịch vụ chặn cuộc gọi* (Dịch vụ mạng)—Để giới hạn điện thoại trong việc gọi và nhận cuộc gọi

Các chức năng menu

Chọn một trong số các tùy chọn chặn cuộc gọi và bật tùy chọn này (**Bật**) hoặc tắt (**Hủy**) hoặc kiểm tra xem đã kích hoạt dịch vụ hay chưa (**Kiểm tra tình trạng**).

- **Nhóm nội bộ** (Dịch vụ mạng)—Để quy định nhóm người có thể gọi cho bạn và bạn có thể gọi cho họ
- **Cấp độ bảo vệ**—Để kiểm soát việc sử dụng điện thoại hoặc bộ nhớ điện thoại

Nhập mã bảo vệ, chọn **Điện thoại** để cài điện thoại hỏi mã bảo vệ khi gắn thẻ SIM mới, hoặc chọn **Bộ nhớ** để cài điện thoại hỏi mã bảo vệ khi gắn thẻ SIM mới và khi bạn chọn danh bạ trong máy, hoặc chọn **Không có** để cài điện thoại không hỏi mã bảo vệ khi gắn thẻ SIM mới hoặc khi chọn danh bạ trong máy.



Lưu ý: Khi bạn thay đổi cấp độ bảo vệ, tất cả danh sách các cuộc gọi gần đây, bao gồm các cuộc gọi nhỡ, đã nhận và các số đã gọi, có thể bị xóa.

- **Đổi mã truy cập**—Để đổi mã bảo vệ, mã PIN, mã PIN2 hoặc mật mã chặn cuộc gọi

Các mã này chỉ bao gồm các số từ 0 đến 9.

Tránh sử dụng mã truy cập tương tự với các số khẩn cấp, như 112 để tránh việc tình cờ quay số khẩn cấp.

Cài đặt phím di chuyển phải

Khi ở chế độ chờ, bạn có thể chọn **Chọn** để truy cập danh sách các phím tắt. Để xác định hoặc sắp xếp các phím tắt **Menu** > *Cài đặt* > *Cài đặt phím chỉnh hướng* và một trong các tùy chọn sau:

- *Chọn tùy chọn*—Để chọn các chức năng mà bạn muốn làm phím tắt. Đánh dấu chức năng mong muốn, và chọn **Chọn**. Các chức năng được liệt kê trong danh sách phím tắt theo thứ tự bạn chọn. Khi bạn đã chọn xong các chức năng, chọn **Xong** > **Có** để lưu các thay đổi.
- *Sắp xếp*—Để sắp xếp thứ tự các chức năng trong danh sách phím tắt. Đánh dấu chức năng bạn muốn di chuyển, chọn **Di chuyển** và tùy chọn di chuyển bạn muốn. Khi bạn đã sắp xếp xong các chức năng, chọn **Trở về** > **Có** để lưu các thay đổi.

Khôi phục cài đặt gốc

Để cài lại một số cài đặt menu trở về các giá trị gốc, chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Khôi phục cài đặt gốc*. Nhập mã bảo vệ và chọn **OK**. Điện thoại sẽ không xóa tên và số đã lưu trong danh bạ.

■ Đồng hồ



Khi ở chế độ chờ, chọn **Menu** > *Đồng hồ* và một trong các tùy chọn sau:

- *Giờ báo thức*—Để cài thời gian cho báo thức. Nhập khoảng thời gian, và chọn **OK**.

Các chức năng menu

- **Âm báo thức**—Để chọn âm báo thức
- **Lặp lại báo thức**—Để cài báo thức chỉ phát một lần hoặc nhiều lần vào các ngày trong tuần
- **Báo giờ bằng giọng nói**—Để cho phép điện thoại đọc thời gian
- **Cài đặt thời gian** Xem "**Cài đặt thời gian**" ở trang 27.

Khi điện thoại phát âm báo, chọn **Ngừng** để ngừng báo thức, hoặc **Lặp lại** để ngừng báo thức và cài điện thoại reo lại trong 10 phút.

Nếu đến giờ báo thức trong khi tắt điện thoại, điện thoại sẽ tự bật và phát âm báo. Nếu bạn chọn **Stop**, điện thoại sẽ hỏi bạn có muốn khởi động để gọi điện thoại không. Chọn **No** để tắt điện thoại hoặc **Yes** để gọi và nhận cuộc gọi. Không được chọn **Yes** khi điện thoại có thể gây nhiễu sóng hoặc nguy hiểm.

■ Nhắc nhở



Bạn có thể lưu lại các ghi chú văn bản ngắn với âm báo.

Chọn **Menu** > **Nhắc nhở** và một trong các tùy chọn sau:

- **Thêm mới**—Để thêm nhắc nhở mới
- **Xem tất**—Để xem toàn bộ nhắc nhở
- **Xóa**—Để xóa các nhắc nhở
- **Âm báo thức**—Để chọn âm báo hết hạn cho nhắc nhở

Khi đang xem nhắc nhở, bạn có thể chọn **Tùy chọn** > **Xóa**, **Sửa**, hoặc **Gửi**.

Khi đến thời gian nhắc, chọn **Thoát** để ngừng âm báo, hoặc **Hoãn lại** để cho phép điện thoại phát lại âm báo trong 10 phút.

■ Trò chơi



Mỗi trò chơi có một nội dung trợ giúp ngắn.

Để điều chỉnh các cài đặt trò chơi thường dùng, chọn **Menu** >

Trò chơi > *Cài đặt*. Bạn có thể cài âm thanh (*Âm thanh trò chơi*) và độ rung (*Rung*) cho trò chơi.

■ Mở rộng



Máy tính



Lưu ý: Máy tính có độ chính xác giới hạn và được thiết kế để thực hiện các phép tính đơn giản.

Chọn **Menu** > *Mở rộng* > *Máy tính*.

1. Bấm các phím **0** đến **9** để chèn các số và **#** để chèn dấu thập phân.
Để xóa số sau cùng, chọn **Xóa**.
Để thay đổi ký hiệu của số đã nhập, bấm *****.
2. Cuốn lên hoặc xuống để đánh dấu +, -, x, hoặc /.
3. Lặp lại các bước 1 và 2 nếu cần.
4. Để cho kết quả, chọn **Bằng**.

Bộ chuyển đổi

Bạn có thể chuyển đổi các đơn vị đo khác nhau.

Khi ở chế độ chờ, chọn **Menu** > **Mở rộng** > **Bộ chuyển đổi**. Để truy cập năm lần chuyển đổi sau cùng, chọn **5 lần chuyển đổi cuối**. Bạn cũng có thể chọn để dùng sáu loại đơn vị định trước: **Nhiệt độ**, **Trọng lượng**, **Chiều dài**, **Diện tích**, **Thể tích**, và **Tiền tệ**.

Bạn có thể thêm các chuyển đổi riêng của mình với **Chuyển đổi riêng**.

Khi chuyển đổi, bạn có thể di chuyển lên hoặc xuống để đổi vị trí của các đơn vị chuyển đổi.

Bộ báo giờ

Chọn **Menu** > **Mở rộng** > **Bộ báo giờ**. Nhập thời gian báo theo dạng giờ: phút và chọn **OK**. Bạn cũng có thể nhập ghi chú cho âm báo, thay đổi thời gian hoặc ngừng bộ báo giờ.

Khi bộ báo giờ đang chạy,  hiển thị khi ở chế độ chờ.

Khi đến thời gian báo, điện thoại sẽ phát ra âm báo và phát sáng văn bản có liên quan. Chọn **Khởi động lại** để khởi động lại bộ báo giờ hoặc **Thoát** để ngừng âm báo.

Việc để bộ báo giờ chạy ẩn sẽ tiêu thụ pin nhiều hơn và làm giảm thời gian sử dụng pin.

Đồng hồ bấm giờ

Chọn **Menu** > *Mở rộng* > *Đồng hồ bấm giờ*.

Chọn **Khởi động** để bắt đầu tính giờ. Để biết thời gian, chọn **Ngừng**. Khi việc tính giờ dừng lại, bạn có thể chọn **Tùy chọn** > *Khởi động*, *Cài lại*, hoặc *Thoát*.

Để cài việc tính giờ tiếp tục chạy ẩn khi đồng hồ đang chạy, bấm phím kết thúc. Khi thời gian đang chạy,  chớp sáng khi ở chế độ chờ.

Sử dụng đồng hồ bấm giờ hoặc để đồng hồ bấm giờ chạy ẩn khi sử dụng các tính năng khác sẽ tiêu thụ pin nhiều hơn và đồng thời làm giảm tuổi thọ của pin.

Soạn nhạc

Chọn **Menu** > *Mở rộng* > *Soạn nhạc* và kiểu chuông. Bạn có thể tạo kiểu chuông của riêng bạn bằng cách nhập các nốt nhạc vào. Ví dụ, bấm **4** để nhập nốt f.

c	d	e
f	° g °	a
b	▪	+
123	—	#

8 dùng để rút ngắn (-) và **9** dùng để kéo dài (+) nốt hoặc dấu lặng. **0** chèn một dấu lặng. * dùng để cài quãng tám. **#** dùng để tạo nốt thăng (không có đối với các nốt **e** và **b**). Di chuyển sang trái hoặc phải để dời con trỏ sang trái hoặc phải. Chọn **Xóa** để xóa một nốt hoặc dấu lặng về bên trái của con trỏ.

Khi đã hoàn tất đoạn nhạc, chọn **Tùy chọn**, và chọn *Phát*, *Lưu*, *Nhịp độ*, *Gửi*, *Xóa màn hình* hoặc *Thoát*.

Chế độ chạy thử

Xem "[Chế độ chạy thử](#)" ở trang 7.

■ Dịch vụ SIM

Để biết thêm thông tin, xin liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ của bạn.



5. Thông tin về pin

■ Sạc và Xả pin

Điện thoại được cấp điện bằng một loại pin có thể sạc lại được. Lưu ý rằng pin mới chỉ nạp đầy điện sau hai hoặc ba lần sạc và xả pin. Pin có thể sạc lại hoặc xả pin hàng trăm lần nhưng sau cùng cũng sẽ hư mòn. Khi thời gian thoại và thời gian chờ ngắn hơn bình thường, đó là lúc bạn cần thay pin mới. Chỉ sử dụng pin và bộ sạc được Nokia phê chuẩn và được thiết kế cho riêng kiểu điện thoại này.

Nếu sử dụng pin thay thế lần đầu hoặc nếu pin chưa được dùng trong thời gian dài, có thể cần phải nối bộ sạc rồi rút ra và nối lại bộ sạc để bắt đầu sạc pin.

Rút dây bộ sạc ra khỏi ổ cắm điện và điện thoại khi không sử dụng. Không để pin đã nạp đầy kết nối với bộ sạc, do việc nạp quá mức có thể làm giảm tuổi thọ của pin. Nếu để pin sạc đầy nhưng không sử dụng thì pin sẽ tự xả theo thời gian.

Nếu pin hết hẳn thì phải mất vài phút trước khi chỉ báo sạc pin hiển thị trên màn hình hoặc trước khi thực hiện bất kỳ cuộc gọi nào.

Chỉ sử dụng pin đúng mục đích. Không sử dụng bộ sạc hoặc pin đã bị hư. Không nên làm pin bị chập mạch. Việc tình cờ chập mạch-có thể xảy ra khi một vật kim loại như đồng xu, kẹp giấy hoặc bút mực gây ra tiếp xúc trực tiếp với các cực dương (+) và âm (-) của pin. (Những vật này giống như mảnh kim loại trên pin.) Điều này có thể xảy ra, ví dụ như

Thông tin về pin

khi bạn mang pin dự phòng trong túi hoặc ví. Việc làm chập mạch-các cực có thể làm hỏng pin hoặc vật tiếp xúc.

Để pin trong môi trường nóng hoặc lạnh, chẳng hạn như trong xe đóng kín cửa vào mùa đông hoặc mùa hè sẽ làm giảm điện tích và độ bền của pin. Luôn giữ pin ở nhiệt độ khoảng từ 15°C và 25°C (59°F và 77°F). Điện thoại sẽ tạm ngừng hoạt động khi pin nóng hoặc lạnh, ngay cả khi pin được sạc đầy. Hoạt động của pin đặc biệt bị giới hạn ở nhiệt độ dưới đông.

Không bỏ pin vào trong lửa vì pin có thể nổ. Pin cũng có thể phát nổ nếu bị hỏng. Bỏ pin theo quy định của địa phương. Tái chế lại pin nếu có thể. Không được bỏ pin như rác sinh hoạt.

■ Hướng dẫn xác nhận pin Nokia

Hãy luôn sử dụng các loại pin chính hãng Nokia để đảm bảo an toàn cho bạn. Để chắc chắn là bạn đang sử dụng pin chính hãng Nokia, hãy mua pin tại đại lý phân phối Nokia được ủy quyền, xem xét logo Phụ kiện Chính hãng Nokia trên bao bì và kiểm tra nhãn ảnh ba chiều theo các bước sau:

Việc thực hiện đầy đủ bốn bước cũng không phải là đảm bảo xác thực pin chính hãng. Nếu bạn có bất cứ nghi ngờ rằng pin của bạn không phải là phụ kiện chính hãng Nokia, bạn nên ngưng sử dụng ngay lập tức và mang sản phẩm tới trung tâm dịch vụ Nokia hay đại lý phân phối sản phẩm được ủy quyền để được hỗ trợ. Trung tâm dịch vụ Nokia được ủy quyền hoặc đại lý phân phối sẽ kiểm định tính xác thực của pin. Nếu bạn không thể xác nhận pin, hãy trả lại pin cho nơi bán.

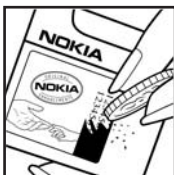
Xác nhận ảnh ba chiều



1. Khi nhìn vào ảnh ba chiều trên nhãn, bạn phải thấy được biểu tượng hai bàn tay kết nối của Nokia từ một góc độ nhất định và logo Phụ kiện Chính hãng Nokia khi nhìn từ góc độ khác.



2. Khi bạn nghiêng ảnh ba chiều sang trái, phải, trên và dưới, bạn phải thấy được 1, 2, 3 và 4 điểm lần lượt trên mỗi cạnh.



3. Cào cạnh của nhãn để làm hiện ra mã pin 20 số, ví dụ 12345678919876543210. Lật pin để các số hướng lên trên. Bạn có thể đọc mã pin 20 số bắt đầu từ các số từ trên xuống dưới.



4. Xác nhận tính hợp lệ của mã pin 20 số bằng cách thực hiện theo các hướng dẫn trên trang web www.nokia.com/batterycheck.

Thông tin về pin

Để tạo một tin nhắn văn bản, nhập vào mã 20 số, ví dụ như 12345678919876543210 và gửi đến +44 7786 200276.

Để tạo một tin nhắn văn bản,

- Đối với các quốc gia tại khu vực Châu Á Thái Bình Dương, không bao gồm Ấn Độ: Nhập vào mã pin 20 số, ví dụ 12345678919876543210 và gửi đến +61 427151515
- Chỉ dành cho Ấn Độ: Nhập vào chữ 'Battery' và sau đó là mã pin 20 số, ví dụ Battery 12345678919876543210, và gửi đến 5555.

Cước phí gửi tin trong nước và quốc tế sẽ được áp dụng.

Bạn sẽ nhận được một tin nhắn thông báo tính hợp lệ của mã pin.

Phải làm gì nếu pin của bạn không phải là chính hãng?

Nếu bạn không thể xác nhận pin Nokia của bạn qua hình nổi ba chiều trên nhãn là pin chính hãng Nokia, đề nghị bạn không sử dụng pin này. Hãy mang pin đến dịch vụ hoặc đại lý được ủy quyền gần nhất của Nokia để được giúp đỡ. Việc sử dụng pin không được nhà sản xuất phê chuẩn có thể gây nguy hiểm, hiệu năng hoạt động kém hoặc gây hại cho thiết bị và phụ kiện. Điều này cũng có thể làm mất hiệu lực của các phê chuẩn hay bảo hành đối với thiết bị.

Đề biết thêm thông tin về các loại pin chính hãng Nokia, hãy vào trang www.nokia-asia.com/battery.

6. Các phụ kiện chính hãng

Một loạt phụ kiện hiện đang có sẵn cho điện thoại của bạn. Chọn các phụ kiện thích hợp với nhu cầu liên lạc của riêng mình.



Một vài phụ kiện được mô tả chi tiết dưới đây.

Để biết thêm về các phụ kiện có sẵn, liên hệ với đại lý tại địa phương.

Một vài quy tắc trên thực tế về các phụ kiện và phụ kiện cải tiến:

- Giữ tất cả phụ kiện và phụ kiện cải tiến ngoài tầm tay trẻ em.
- Khi bạn rút dây dẫn của bất kỳ phụ kiện hoặc phụ kiện cải tiến nào ra, cắm vào phích cắm và kéo ra, không nên kéo dây.
- Kiểm tra thường xuyên xem các phụ kiện lắp trên xe có được gắn và hoạt động đúng không.
- Việc lắp bất kỳ phụ kiện phức tạp nào trên xe đều phải được nhân viên có khả năng chuyên môn thực hiện.

Chỉ sử dụng pin, bộ sạc và phụ kiện do nhà sản xuất điện thoại kiểm duyệt. Việc sử dụng bất kỳ loại nào khác sẽ làm mất hiệu lực kiểm duyệt hoặc bảo hành và có thể gây nguy hiểm.

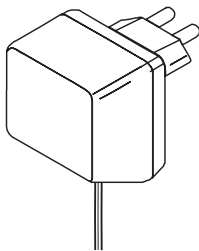
■ Điện nguồn

Loại	Công nghệ	Thời gian thoại *	Thời gian chờ *
BL-5CA	Li-ion	Đến 3 giờ 10 phút – 5 giờ 20 phút	Đến 245 giờ – 380 giờ

* Thời gian hoạt động có thể thay đổi tùy thuộc thẻ SIM, các cài đặt mạng và sử dụng, cách thức và môi trường sử dụng. Sử dụng bộ tai nghe tích hợp sẽ ảnh hưởng đến thời gian thoại và thời gian chờ.

Bộ Sạc Chuẩn (ACP-7)

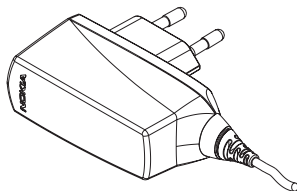
Bộ sạc nhỏ gọn và bền ACP-7 cho phép sạc pin nhanh chóng và tiện lợi. Bạn có thể dễ dàng nối bộ sạc với điện thoại hoặc để sạc bàn.



Lưu ý: Các loại phích cắm thay đổi theo thị trường.

Bộ sạc du lịch (ACP-12)

Bộ sạc du lịch nhỏ, gọn nhẹ với công nghệ chuyển hướng đa điện áp (100 – 240V). Giúp bạn sạc điện thoại dễ dàng và tiện lợi.



Lưu ý: Các loại phích cắm thay đổi theo thị trường.

■ Âm thanh

Tai nghe kép HDE-2 của Nokia

Tai nghe nhỏ và gọn nhẹ có gắn kẹp sẽ dễ dàng và tiện lợi khi sử dụng.

7. Giữ gìn và Bảo trì

Điện thoại là sản phẩm được thiết kế cao cấp và tinh vi, vì vậy phải được giữ gìn cẩn thận. Những đề nghị sau đây sẽ giúp bạn thực hiện tốt các quy định bảo hành.

- Giữ điện thoại khô ráo. Chất kết tủa, độ ẩm và tất cả các loại chất lỏng hoặc ẩm ướt có chứa khoáng chất sẽ ăn mòn các mạch điện tử. Nếu điện thoại bị ẩm ướt, tháo pin ra khỏi điện thoại và để điện thoại thật khô trước khi đặt pin trở lại.
- Không nên sử dụng hoặc đặt điện thoại ở những nơi có bụi bẩn. Các bộ phận di động và các linh kiện điện tử của điện thoại có thể bị hư.
- Không nên cất điện thoại ở những nơi khô nóng. Nhiệt độ cao có thể làm giảm độ bền của thiết bị điện tử, làm hư pin, cong hoặc chảy một số linh kiện nhựa.
- Không nên cất điện thoại ở những nơi quá lạnh. Khi điện thoại trở về nhiệt độ bình thường của nó, hơi ẩm đọng lại trong điện thoại sẽ gây hư hỏng các bản mạch điện tử.
- Không tìm cách mở điện thoại khác với những điều chỉ dẫn trong sách hướng dẫn này.
- Không làm rơi, đập, hoặc lắc điện thoại. Việc dùng mạnh tay có thể làm hư các bản mạch điện tử bên trong điện thoại.
- Không sử dụng hóa chất mạnh, chất tẩy rửa, hoặc xà phòng đậm đặc để lau chùi điện thoại.
- Không được sơn điện thoại. Nước sơn có thể làm nghẽn các bộ phận di động và khiến điện thoại hoạt động không chính xác.

- Chỉ sử dụng ăng-ten được cung cấp hoặc ăng-ten thay thế đã qua kiểm duyệt. Việc sửa đổi hoặc lắp ăng-ten không được kiểm duyệt có thể làm hư điện thoại và vi phạm các quy định về các dịch vụ vô tuyến.
- Sử dụng bộ sạc trong nhà.
- Luôn tạo bản dự phòng dữ liệu mà bạn muốn giữ lại (ví dụ như các số liên lạc) trước khi gửi điện thoại của bạn đến dịch vụ sửa chữa.

Tất cả các đề nghị trên sẽ áp dụng chung cho điện thoại, pin, bộ sạc hoặc bất kỳ phụ kiện cải tiến nào. Nếu điện thoại không hoạt động, đem máy đến dịch vụ được ủy quyền gần nhất để được sửa chữa.

8. Thông tin bổ sung về sự an toàn

Điện thoại và các phụ kiện điện thoại có các linh kiện nhỏ. Giữ các phụ kiện ngoài tầm tay trẻ em.

■ Môi trường hoạt động

Phải tuân thủ các luật lệ đặc biệt hiện hành ở những nơi có qui định và đồng thời phải luôn tắt điện thoại ở những nơi bị cấm sử dụng, hoặc có thể gây nhiễu sóng hoặc nguy hiểm. Chỉ sử dụng điện thoại ở vị trí vận hành thông thường. Sản phẩm này đáp ứng các tiêu chuẩn tiếp xúc RF khi cầm ở vị trí thông thường gần tai hoặc cách xa cơ thể ít nhất 1,5 cm. Khi sử dụng bao đeo, móc kẹp thắt lưng hoặc túi giữ để mang điện thoại bên mình, các bộ phận này không nên chứa kim loại và nên giữ máy ở khoảng cách nêu trên so với cơ thể bạn.

Các bộ phận của điện thoại có từ tính. Điện thoại có thể hút các vật chất bằng kim loại, và những người có thiết bị trợ thính không nên cầm điện thoại ở tai có đeo thiết bị trợ thính. Không được đặt thẻ tín dụng hoặc các thiết bị lưu trữ có từ tính khác gần điện thoại vì thông tin được lưu trữ có thể bị xóa.

■ Thiết bị y tế

Khi sử dụng bất kỳ thiết bị vô tuyến nào, kể cả điện thoại di động, đều có thể gây nhiễu sóng một số chức năng của các thiết bị y tế vốn không được bảo vệ đúng mức. Tham vấn với bác sĩ hoặc nhà sản xuất thiết bị y tế để biết các thiết bị này có được bảo vệ khỏi năng lượng bức xạ sóng vô tuyến không hoặc nếu có bất kỳ thắc mắc nào khác. Tắt điện thoại ở trung tâm y tế khi có dán qui định hướng dẫn ở những nơi này. Bệnh viện hoặc các trung tâm y tế có thể sử dụng thiết bị nhạy với sóng vô tuyến.

Máy điều hòa nhịp tim

Các nhà sản xuất máy điều hòa nhịp tim khuyến nghị đặt điện thoại cầm tay vô tuyến cách máy điều hòa nhịp tim tối thiểu là 15,3 cm (6 inch) để tránh gây nhiễu sóng. Những khuyến nghị này là kết quả của quá trình nghiên cứu độc lập, đồng thời cũng là khuyến nghị của viện Nghiên cứu Công nghệ Vô tuyến. Người đeo máy điều hòa nhịp tim nên:

- đặt điện thoại cách máy điều hòa nhịp tim ít nhất 15,3 cm (6 inch);
- không để điện thoại trong túi áo ngực; và
- nghe bằng tai đối diện với máy điều hòa nhịp tim để giảm thiểu nguy cơ nhiễu sóng.

Nếu bạn nghi ngờ bị nhiễu, hãy tắt điện thoại và cất đi.

Thiết bị trợ thính

Một số thiết bị vô tuyến kỹ thuật số có thể gây nhiễu thiết bị trợ thính. Bạn có thể tham vấn với nhà cung cấp dịch vụ nếu bị nhiễu sóng.

■ Xe cộ

Một số tín hiệu vô tuyến có thể ảnh hưởng không tốt đến các hệ thống điện tử chưa được bảo vệ đúng mức hoặc lắp đặt không đúng trong các xe mô tô, ví dụ như hệ thống bơm xăng điện tử, hệ thống thắng chống trượt (chống xóc) điện tử, hệ thống kiểm soát tốc độ điện tử, hệ thống túi đệm khí). Để biết thêm thông tin, kiểm tra với nhà sản xuất hoặc người đại diện về bất kỳ thiết bị nào được gắn trên xe.

Chỉ những nhân viên có khả năng chuyên môn mới được sửa chữa điện thoại di động, hoặc lắp điện thoại trong xe. Lắp đặt sai hoặc sửa điện thoại không đúng có thể gây nguy hiểm và làm mất hiệu lực bảo hành cho sản phẩm. Thường xuyên kiểm tra mọi thiết bị điện thoại di động trong xe đã được lắp và vận hành đúng chưa. Không lưu trữ hoặc chuyên chở các chất lỏng dễ cháy, gas hoặc chất

Thông tin bổ sung về sự an toàn

nổ chung với điện thoại, các phụ kiện cải tiến hoặc phụ tùng điện thoại. Đối với xe hơi có trang bị túi đệm khí, xin lưu ý túi đệm khí khi nổ sẽ tạo ra một lực lớn. Không được đặt đồ vật, kể cả thiết bị vô tuyến lắp sẵn hoặc di động ở khu vực phía trên túi đệm khí hoặc khu vực sử dụng túi đệm khí. Nếu- không lắp đặt đúng thiết bị vô tuyến dùng trên xe và túi khí bơm phồng lên, có thể dẫn đến thương tật nghiêm trọng.

Cấm sử dụng điện thoại di động khi ở trên máy bay. Tắt điện thoại di động trước khi máy bay cất cánh. Sử dụng điện thoại vô tuyến trên máy bay có thể gây nguy hiểm cho việc vận hành máy bay, làm gián đoạn mạng điện thoại vô tuyến và có thể xem là bất hợp pháp.

■ Môi trường có khả năng gây nổ

Tắt điện thoại khi ở trong khu vực dễ phát nổ và phải tuân theo tất cả các bảng hướng dẫn. Môi trường có khả năng gây nổ bao gồm cả các khu vực nơi bạn thường được yêu cầu tắt máy xe. Các tia lửa trong những khu vực như thế có thể phát cháy nổ gây thương tật hoặc thậm chí tử vong. Tắt điện thoại tại các trạm tiếp nhiên liệu, ví dụ như ở gần nơi đổ xăng tại các trạm dịch vụ. Hãy tuân theo các quy định hạn chế việc sử dụng các thiết bị vô tuyến tại các kho hàng, kho lưu trữ và phân phối nhiên liệu, nhà máy hóa chất hoặc khu vực đang tiến hành phá nổ. Những khu vực có khả năng gây nổ không phải luôn được niêm yết rõ ràng. Các khu vực này bao gồm phía dưới boong tàu, các nhà kho hoặc phương tiện vận chuyển hóa chất, xe cộ sử dụng xăng hóa lỏng (như propane hoặc butane), và các khu vực nơi không khí có chứa hóa chất hoặc các phân tử nhỏ như ngũ cốc, bụi hoặc bột kim loại.

■ Cuộc gọi khẩn cấp



Chú ý: Các điện thoại vô tuyến, kể cả điện thoại này, hoạt động bằng các tín hiệu radio, mạng vô tuyến, mạng viễn thông và các chức năng do người sử dụng-lập trình. Do đó, các kết nối không đảm bảo trong mọi điều kiện. Bạn không nên chỉ dựa vào điện thoại vô tuyến cho các cuộc liên lạc khẩn cấp như cấp cứu y tế chẳng hạn.

Để gọi khẩn cấp:

1. Bật điện thoại nếu chưa bật. Kiểm tra cường độ tín hiệu mạng thích hợp. Một số mạng có thể yêu cầu phải lắp đúng thẻ SIM hợp lệ vào điện thoại.
2. Bấm phím kết thúc nhiều lần để xóa màn hình hiển thị và sẵn sàng cho các cuộc gọi.
3. Nhập số điện thoại khẩn cấp chính thức tại nơi ở hiện thời của bạn. Số khẩn cấp thay đổi tùy theo địa phương.
4. Bấm phím đàm thoại.

Nếu đang sử dụng một số tính năng nhất định, trước tiên bạn cần tắt các tính năng này mới có thể gọi số khẩn cấp được. Nếu điện thoại đang ngoại tuyến hoặc đang ở chế độ trên máy bay, bạn phải thay đổi cấu hình để kích hoạt chức năng điện thoại trước khi bạn có thể thực hiện cuộc gọi khẩn cấp. Để biết thêm thông tin, tham khảo tài liệu này hoặc tham khảo ý kiến của nhà cung cấp dịch vụ.

Nếu đang sử dụng một số tính năng nhất định, trước tiên bạn cần tắt các tính năng này mới có thể gọi số khẩn cấp được. Để biết thêm thông tin, tham khảo tài liệu này hoặc tham khảo ý kiến của nhà cung cấp dịch vụ.

Khi gọi số khẩn cấp, cung cấp tất cả thông tin cần thiết càng chính xác càng tốt. Điện thoại vô tuyến có thể là phương tiện liên lạc duy nhất tại hiện trường xảy ra tai nạn. Không nên cúp điện thoại trừ khi được yêu cầu.

■ Thông tin về chứng nhận (SAR)

ĐIỆN THOẠI NÀY ĐÁP ỨNG CÁC QUI ĐỊNH QUỐC TẾ VỀ TIẾP XÚC VỚI SÓNG VÔ TUYẾN.

Điện thoại di động của bạn là một thiết bị truyền và nhận sóng vô tuyến. Điện thoại được thiết kế và sản xuất sao cho không vượt quá giới hạn tiếp xúc với tần số vô tuyến (RF) được quy định bởi hướng dẫn quốc tế (ICNIRP). Các giới hạn này là phần hướng dẫn toàn diện và thiết lập các mức độ tiếp xúc sóng vô tuyến cho phép dành cho công chúng. Các hướng dẫn này được triển khai bởi các tổ chức khoa học độc lập định kỳ và qua việc đánh giá các nghiên cứu khoa học. Các hướng dẫn này bao gồm một ngưỡng an toàn đáng kể được thiết kế để bảo đảm an toàn cho tất cả mọi người, bất kể tuổi tác cũng như sức khỏe.

Tiêu chuẩn tiếp xúc dành cho thiết bị di động áp dụng một đơn vị đo được gọi là Tỷ lệ Hấp thụ Riêng, hoặc SAR. Giới hạn SAR được nêu trong hướng dẫn quốc tế là $2,0 \text{ W/kg}^* (\text{W/kg})^*$. Các thử nghiệm về SAR được tiến hành theo vị trí vận hành chuẩn khi điện thoại truyền ở mức năng lượng được chứng nhận là cao nhất trong mọi băng tần thử nghiệm. Mặc dù SAR được kiểm tra ở mức năng lượng cao nhất, nhưng mức SAR thực sự của điện thoại trong khi vận hành có thể dưới giá trị cực đại này. Lý do là thiết bị này được thiết kế để vận hành ở nhiều mức năng lượng để chỉ sử dụng năng lượng mà mạng yêu cầu. Nói chung, nếu bạn càng gần trạm phát, thì năng lượng phát ra càng thấp.

Giá trị SAR cao nhất cho kiểu điện thoại này được thử nghiệm khi đặt ở tai là 0,70 W/kg.

Để truyền các tập tin dữ liệu hoặc tin nhắn, thiết bị này cần được kết nối với mạng một cách ổn định. Trong một số trường hợp, việc truyền các tập tin dữ liệu hoặc tin nhắn có thể bị chậm trễ cho đến khi kết nối trên đạt được tính ổn định.

* Giới hạn SAR dành cho công chúng sử dụng thiết bị di động là 2,0 watts/kilogram trung bình trên mười gram mô. Các hướng dẫn này bao gồm một ngưỡng an toàn đáng kể để bảo vệ thêm cho công chúng và để giải thích cho bất kỳ thay đổi nào trong việc đo đạc. Giá trị SAR khác nhau tùy thuộc vào các yêu cầu báo cáo trong nước và hệ thống mạng. Để biết thêm thông tin về SAR ở những khu vực khác, vui lòng xem mục thông tin sản phẩm tại địa chỉ web: www.nokia-asia.com.

Từ mục

A

An toàn cho người sử dụng ix

B

Bật hoặc tắt điện thoại 4

Bộ nhớ dùng chung xiv

Bộ sạc và phụ kiện xii

C

Cài đặt 25

Các chức năng gọi điện 9

Các chức năng menu 15

Các dịch vụ mạng xi

Các phím tắt ở chế độ chờ 7

Các phụ kiện chính hãng 43

Cách bắt đầu sử dụng 1

Chế độ chạy thử 7

Cuộc gọi khẩn cấp 51

D

Danh bạ 21

Dịch vụ SIM 38

Đ

Để bắt đầu sử dụng 1

Đổi vỏ và bàn phím 5

Đồng hồ 33

G

Gắn thẻ SIM và pin 2

Giới thiệu điện thoại xi

Giữ gìn và Bảo trì 46

Gọi điện 9

H

Hướng dẫn xác nhận pin Nokia 40

K

Khóa bàn phím 8

L

Loa 11

M

Môi trường có khả năng gây nổ 50

Môi trường hoạt động 48

Mở rộng 35

N

Nhật ký điện thoại 23

Nhắc nhở 34

P

Pin 44

S

Sạc pin 3
Sạc và Xả pin 39

T

Tai nghe kép HDE-2 của Nokia 45
Thiết bị y tế 48
Thông tin bổ sung về sự an toàn 48
Thông tin tổng quát xiii
Thông tin về chứng nhận (SAR) 52
Thông tin về pin 39
 loại 44
Tin nhắn 15
Tin nhắn thoại (Dịch vụ mạng) 11
Trả lời cuộc gọi 10
Trò chơi 35

V

Viết văn bản 12

X

Xe cộ 49